

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hoa
Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Quang Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà L Thị Ngọc B – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST - HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST - HS ngày 29/02/2024 đối với bị cáo:

1. **Võ Văn C, tên gọi khác:** Không, sinh năm 1984 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, tỉnh phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Văn S, sinh năm 1936 (chết), Mẹ: Đỗ Thị M, sinh năm 1937; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Ánh P (ã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân:

- Tại bản án số 22/HSST ngày 24/8/2001, Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 49/2009/HSST ngày 18/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 56/2010/HSST ngày 12/8/2010, Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 42/2012/HSST ngày 12/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 44/2012/HSST ngày 01/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 42/HSST ngày 12/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức buộc Võ Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (B1) năm tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/12/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C (Có mặt).

2. Bị hại: Ông *Phùng Quốc T*, sinh năm 1992; HKTT: Thôn H, xã S, huyện C, tỉnh B Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có **trong hồ sơ** vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 12/12/2023, Võ Văn C chuẩn bị công cụ gồm: 01 cây kim màu vàng – đen, hiệu Super, dài 20cm; 01 tu vít cán bằng gỗ, dài 18cm; 01 cây kéo cán màu vàng – đen, dài 16cm; 01 cây nạy vỏ lốp bằng sắt, dài 24cm và 01 chai Soffell bỏ vào trong túi xách màu đen hiệu BACKPACK rồi đi xe ôm từ thành phố B đến địa bàn xã S, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi C đang tìm kiếm nhà dân có sơ hở để trộm cắp thì bị lực lượng tuần tra Công an xã S phát hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc. Tại đây, Võ Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/11/2023, Chắc chuẩn bị công cụ gồm: 01 cây kim màu đen, hiệu Uinty, dài 21cm; 02 cây nạy vỏ lốp xe bằng sắt, mỗi cây dài 21cm; 01 tu vít màu trắng - đỏ, dài 19cm; 01 tu vít màu vàng - đen, dài 11cm; 01 cây kéo, cán màu đỏ, dài 15cm; 01 chai Soffell bỏ vào trong 01 chiếc túi xách màu đen, hiệu Nike rồi đi xe ôm từ thành phố B đến khu vực tái định cư thuộc thôn H, xã S, huyện C để trộm cắp tài sản.

Khoảng 02 giờ ngày 16/11/2023, C leo qua hàng rào lưới B40 đột nhập vào sân nhà ông Phùng Quốc T. Chắc đi bộ ra phía sau nhà rồi dùng kim và cây sắt (thường dùng nạy vỏ lốp xe) cạy chốt cửa rồi đột nhập vào phòng ngủ thứ 2. Chắc kéo tủ gỗ ra lấy được 01 sợi dây chuyền dạng mắt xích bằng vàng 18K, 01 nhẫn bằng vàng 18K và 13.000.000 đồng để trong lon sữa bột rồi bỏ vào túi quần. Chắc tiếp tục tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì bị ông T phát hiện, tri hô nên C vứt lại túi xách màu đen hiệu Nike và toàn bộ dụng cụ mang theo rồi tẩu thoát.

Sau đó, C mang sợi dây chuyền và nhẫn lên thành phố Hồ Chí Minh bán được 16.000.000 đồng (không nhớ tên tiệm, địa chỉ) rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 04/BB-HĐĐGTS ngày 19/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: “Trị giá 01 nhẫn trơn, vàng 18K (610), trọng lượng 0,6 chỉ và 01 sợi dây chuyền dạng dây xích, vàng 18K (610), trọng lượng 8,75 chỉ tại thời điểm ngày 16/11/2023 là 35.177.500 đồng” (BL số 60-62).

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 nhẫn trơn, vàng 18K (610), trọng lượng 0,6 chỉ và 01 sợi dây chuyền dạng dây xích, vàng 18K (610), trọng lượng 8,75 chỉ Chắc đã bán hiện không thu hồi được, số tiền 13.000.000 đồng Chắc đã tiêu xài cá nhân hết.

- Đối với các công cụ thu giữ gồm: 01 túi đeo chéo màu đen, hiệu Nike bên trong đựng 01 cây kim màu đen – đỏ, hiệu Uinty, dài 21cm; 02 cây nạy vỏ lốp xe bằng sắt, mỗi cây dài 21cm; 01 tu vít màu trắng - đỏ, dài 19cm; 01 tu vít màu vàng - đen, dài 11cm; 01 cây kéo cán màu đỏ, dài 15cm; 01 chai Soffell.

01 túi màu đen hiệu BACKPACK bên trong đựng 01 cây kim màu vàng – đen, hiệu Super, dài 20cm; 01 tu vít cán bằng gỗ, dài 18cm; 01 cây kéo cán màu vàng – đen, dài 16cm; 01 cây nạy vỏ lốp bằng sắt, dài 24cm và 01 chai Soffell. Toàn bộ vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý, chờ xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Ông *Phùng Quốc T yêu cầu* bị cáo C bồi thường tổng số tiền 55.177.500 đồng; quá trình điều tra bị cáo C chỉ đồng ý bồi thường tổng số tiền 48.177.500 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tổng số tiền mà bị hại yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-CD ngày 02/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, *tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu* đã truy tố Võ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận công khai: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Văn C1 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn C từ 30 đến 36 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: ghi nhận việc bị cáo

đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 55.177.500 đồng. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số tang vật đã thu giữ.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát *mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm **tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi thực hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 16/11/2023, tại nhà của ông Phùng Quốc T tại thôn H, xã S, huyện C, Võ Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông T 01 nhẫn trơn, vàng 18K (610), trọng lượng 0,6 chỉ; 01 sợi dây chuyền dạng dây xích, vàng 18K (610), trọng lượng 8,75 chỉ và 13.000.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản mà Võ Văn C trộm cắp được là 48.177.500 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Hành vi của bị cáo Võ Văn c thực hiện đã phạm vào **tội** “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, có nhân thân xấu từng nhiều lần bị xét xử và kết án về tội xâm phạm sở hữu, tuy nhiên những lần kết án trước đây đến lần xét xử này bị cáo đã được xóa án tích. Bản thân bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để sống lương thiện mà khi có điều kiện là tiếp tục phạm tội. Do đó, lần phạm tội này cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo và cũng để phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú lần phạm tội trước đó. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Trước phiên tòa, mẹ bị cáo là bà Đỗ Thị M có đơn và được địa phương xác nhận về hoàn cảnh gia đình hiện bà M già yếu, neo đơn, hoàn cảnh gia đình khó khăn sống dựa vào bị cáo để mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt. Do vậy, khi lượng hình cần áp dụng các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo xác định giá trị tài sản theo định giá là 35.177.500 đồng và số tiền mặt trộm cắp của bị hại là 13.000.000 đồng là chính xác. Tuy nhiên bị cáo tự nguyện bồi thường tổng số tiền theo yêu cầu của bị hại là 55.177.500 đồng, đây là sự tự nguyện của cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số tang vật thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Võ Văn C bồi thường cho ông Phùng Quốc T số tiền 55.177.500 đồng (Năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải thanh toán thêm số tiền lãi theo mức *lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.*

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo chéo màu đen, hiệu Nike bên trong đựng các công cụ sau: 01 cây kim màu đen – đỏ, hiệu Uinty, dài 21cm; 02 cây nạy vò

lốp xe bằng sắt, mỗi cây dài 21cm; 01 tu vít màu trắng - đỏ, dài 19cm; 01 tu vít màu vàng - đen, dài 11cm; 01 cây kéo cán màu đỏ, dài 15cm; 01 chai Soffell. 01 túi màu đen hiệu BACKPACK bên trong đựng các công cụ sau: 01 cây kìm màu vàng – đen, hiệu Super, dài 20cm; 01 tu vít cán bằng gỗ, dài 18cm; 01 cây kéo cán màu vàng – đen, dài 16cm; 01 cây nạy vỏ lốp bằng sắt, dài 24cm và 01 chai Soffell.

(Vật chứng nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2024)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Văn C nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.758.000 đồng (Làm tròn) (Hai triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng) án phí đn sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng *ché thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND, Công an **huyện Châu Đức**;
- **Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh BRVT**;
- **THADS huyện Châu Đức**;
- **Sở Tư pháp tỉnh BR-VT**;
- **Bị cáo; người** tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

